

THUỐC BỊ ĐÌNH CHỈ LƯU HÀNH, RÚT SỐ ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

Căn cứ công văn số 883/QLD-CL và công văn số 884/QLD-CL ngày 24/01/2019 của Cục Quản lý Dược và công văn số 279/SYT-NVD của Sở Y tế An Giang về việc đình chỉ lưu hành thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Căn cứ quyết định số 37/QĐ-QLD ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Cục Quản lý Dược về việc rút số đăng ký lưu hành thuốc chứa hoạt chất Cefterol lưu hành tại Việt Nam.

Căn cứ quyết định số 42/QĐ-QLD ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Cục Quản lý Dược về việc rút số đăng ký thuốc ra khỏi danh mục các thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam.

Stt	Tên thuốc	Tên đơn vị SX	Số ĐK, số lô, hạn dùng	Lý do	Số công văn
1	Biomycex 2g (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Pharbaco	VD-25794-16	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
2	Biomycex 1g (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Pharbaco	VD-21903-14	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
3	Ceftezol 1g (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	CTCPDP Euvipharm- Thành viên tập đoàn F.I.T	VD-17417-12 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
4	Ceftezol 1g (Ceftezol natri) Thuốc bột pha tiêm	CTCPDP VCP	VD-19775-13(*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
5	Vicipexol (Ceftezol natri) Thuốc bột pha tiêm	CTCPDP VCP	VD-19776-13(*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
6	Ceftezol VCP (Ceftezol natri) Thuốc bột pha tiêm	CTCPDP VCP	VD-19054-13	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
7	Supzolin (Ceftezol natri) Thuốc bột pha tiêm	Bidiphar	VD-23147-15	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
8	Tezacef (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Cty TNHH DP Shinpoong Daewoo	VD-24537-16	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD

9	Tezacef (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Cty TNHH DP Shinpoong Daewoo	VD-10786-10 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
10	Bazbem (Ceftezol natri) Thuốc bột pha tiêm	Asia Pharm. IND. Co., Ltd.	VN-15351-12 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
11	Wooridul Ceftezole Sodium 1g (Ceftezol natri) Thuốc bột pha tiêm	Asia Pharm. IND. Co., Ltd.	VN-13641-11 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
12	Altezole 1g inj. (Ceftezol natri) Thuốc bột pha tiêm	Alpha Pharm. Co., Ltd.	VN-13644-11 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
13	Myungmoon Ceftezole sodium injection 1g	Myungmoon Pharmaceutical Co., Ltd.	VN-9641-10 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
14	Bagino (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Guju Pharm. Co.	VN-16792-13 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
15	Seosaft Inj. 1g (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Kyongbo Pharm. Co., Ltd.	VN-16496-13 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
16	Kereston (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Chunggei Phar ma. Co., Ltd.	VN-15062-12 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
17	Beecetezole Inj. (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Kukje Pharma In	VN-10330-10 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
18	Newcezole Injection (Ceftezol natri) Bột pha tiêm	Aju Pharm Co., Ltd	VN-12531-11(*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
19	Kbtezole injection (Ceftezol natri) Thuốc bột pha tiêm	Kyongbo Pharmaceutical Co., Ltd	VN-9725-10 (*)	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD
20	Seo-Afonac injection (Ceftezol natri) Thuốc bột tiêm	Schnell Korea Pharma Co., Ltd	VN-5631-10H	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 37/QĐ-QLD

21	Vimpat 50 mg (Lacosamide) Viên nén bao phim	Aesica Pharmaceuticals GmbH	VN2-598-17	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 42/QĐ-QLD
22	Vimpat 100 mg (Lacosamide) Viên nén bao phim	Aesica Pharmaceuticals GmbH	VN2-595-17	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 42/QĐ-QLD
23	Vimpat 150 mg (Lacosamide) Viên nén bao phim	Aesica Pharmaceuticals GmbH	VN2-596-17	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 42/QĐ-QLD
24	Vimpat 200 mg (Lacosamide) Viên nén bao phim	Aesica Pharmaceuticals GmbH	VN2-597-17	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 42/QĐ-QLD
25	Vimpat (Lacosamide 200mg/20ml) Dung dịch tiêm truyền	UCB Pharma S.A	VN2-563-17	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 42/QĐ-QLD
26	Heclom (Clopidogrel napadisilate monohydrate) 75mg	Hanmi Pharm. Co., Ltd	VN-18856-15	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 42/QĐ-QLD
27	Gentamicin sulfate injection 80mg/2ml Dung dịch tiêm	Reyoung Pharmaceutical Co., Ltd	VN-21027-18	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 42/QĐ-QLD
28	Cefdimaxe Injection (Cefoperazone 500mg + Sulbactam 500mg) Bột pha tiêm	Korea Prime Pharm. Co., Ltd.	VN-17996-14	Rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam	Số 42/QĐ-QLD
29	Peridom-M Viên nén bao phim	Cty Medopharm (India) sản xuất CTCPDP Tenamyd nhập khẩu	SĐK: VN-16046- 12 Lô: 7D73 NSX: 4/2017 HD: 3/2020	Đình chỉ lưu hành và thu hồi toàn bộ lô thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng về chỉ tiêu định lượng	883/QLD-CL 279/SYT-NVD
30	Chymomedi (Chymotrypsin 21 microkatal)	CTCPDP Trung ương Mediplantex sản xuất	SĐK: VD-25331- 16 Lô: 254418 NSX: 21/8/2018 HD: 20/8/2020	Đình chỉ lưu hành và thu hồi toàn bộ lô thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng về chỉ tiêu định lượng	884/QLD-CL 279/SYT-NVD

(*) Số đăng ký lưu hành đã hết hiệu lực